

# BÀN VỀ LUẬT TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ

*Tăng Văn Nghĩa\**

## 1. TỔNG QUAN

Trách nhiệm sản phẩm (TNSP) là một vấn đề được các nước (nhất là các nước phát triển) quan tâm đặc biệt nhằm bảo vệ quyền lợi của khách hàng và trật tự sản xuất, lưu thông hàng hóa trên thị trường một cách an toàn, lành mạnh. Để có cơ sở pháp lý cho mục tiêu đó, rất nhiều nước đã ban hành Luật TNSP nhằm điều chỉnh tích cực vấn đề này. Hệ thống các quy định pháp luật về TNSP xuất hiện từ rất lâu với tính cách là những quy định trong pháp luật dân sự nhằm giải quyết trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người sản xuất đối với người sử dụng. Cho đến năm 1979, Luật TNSP mới được ban hành lần đầu tiên ở Hoa Kỳ, sau đó phát triển sang các nước châu Âu và đến nay đã được nhiều quốc gia quan tâm xây dựng. Luật TNSP quy định về trách nhiệm của nhà sản xuất đối với sản phẩm do mình sản xuất ra. Nếu sản phẩm có khuyết tật hoặc gây nguy hiểm nhất định làm cho người sử dụng hoặc người thứ ba có liên quan bị thiệt hại về tài sản hoặc sức khỏe thì nhà sản xuất sản phẩm ấy phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nói trên. Thực tiễn ở Việt Nam, đã có rất nhiều hàng hóa (máy móc thiết bị, đồ gia dụng, thực phẩm, dược phẩm...) được sản xuất (kể cả từ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam) không đảm bảo chất lượng, nguy hại hoặc gây thiệt hại cho khách hàng không chỉ về tài sản mà còn cả ở tính mạng, sức khỏe. Đây là vấn đề gây bức xúc lớn trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện hành không có đạo luật đặc thù để buộc người sản xuất phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do khuyết tật của sản phẩm của họ. Vấn đề này mới chỉ được Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định có tính

nguyên tắc là: cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác sản xuất kinh doanh không đảm bảo chất lượng hàng mà gây thiệt hại cho người tiêu dùng thì phải bồi thường (Điều 630). Đây là quy định mới mang tính nguyên tắc và trên thực tế chưa có vụ kiện nào được giải quyết theo quy định này. Mặt khác, đây cũng là một quy định duy nhất, nó không thể thực thi một cách có hiệu quả mà cần phải được cụ thể hóa trong một đạo luật đặc thù về TNSP như ở các nước. Cho nên, nếu nhà sản xuất (kể cả là nhà sản xuất ở nước ngoài) cung cấp sản phẩm nguy hại cho tài sản, sức khỏe của khách hàng thì cũng không có đủ cơ sở pháp lý để đòi bồi thường thiệt hại.

Bên cạnh đó, trong kinh doanh quốc tế hiện nay, nhiều doanh nghiệp xuất khẩu (DNXX) phải đương đầu với một thực tế khó khăn là việc đòi bồi thường thiệt hại không thoả đáng vì lý do TNSP khi xuất khẩu vào thị trường ở các nước phát triển. Rủi ro về TNSP trong kinh doanh quốc tế là vấn đề mà các doanh nghiệp tham gia kinh doanh quốc tế không thể loại trừ hoàn toàn. Họ chỉ có thể phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro từ các vụ kiện đòi bồi thường thiệt hại về TNSP ở mức độ nào đó. Đối với Việt Nam trong giai đoạn hiện nay - thành viên chính thức của WTO - các doanh nghiệp có nhiều cơ hội lớn để thâm nhập vào thị trường các nước phát triển. Tuy nhiên, đây cũng là thách thức rất lớn khi họ muốn đẩy mạnh xuất khẩu tới những thị trường rất hấp dẫn này. Các DNXX Việt Nam phải tính đến những rủi ro từ những vụ kiện đòi bồi thường TNSP thường xảy ra tại những thị trường khó tính. Nhiều vụ kiện đòi bồi thường thiệt hại không thoả đáng (nhất là tại Hoa Kỳ) đã tiến hành đối với các bị đơn nước ngoài về TNSP làm cho họ gặp phải khó khăn rất lớn trong kinh doanh, thậm chí bị phá sản. Nếu đòi bồi

\* TS. Luật học, Trường Đại học Ngoại thương.

thường trong tranh chấp hợp đồng với số tiền tối đa là tương đương với trị giá hợp đồng, thì đối với vụ kiện TNSP số tiền bồi thường không phụ thuộc vào trị giá hợp đồng mà căn cứ vào những tính toán trên cơ sở quy định của Luật TNSP. Tóm lại, trong kinh doanh quốc tế nếu bị quy kết là vi phạm Luật TNSP thì người xuất khẩu hoặc nhà sản xuất phải chịu một hậu quả rất nặng nề.

## **2. KHÁI QUÁT VỀ PHÁP LUẬT TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM**

### **2.1. Trách nhiệm sản phẩm**

Trách nhiệm sản phẩm (product liability) là khái niệm dùng để chỉ trách nhiệm của nhà sản xuất, người bán buôn, bán lẻ (kể cả nhà xuất khẩu) liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về tài sản, tính mạng hoặc sức khỏe khi sản phẩm có khuyết tật. Khuyết tật của sản phẩm gây thiệt hại hoặc nguy hiểm cho người tiêu dùng là nguyên nhân của các vụ kiện về TNSP. Nhà sản xuất sẽ phải chịu trách nhiệm về những chi phí do tổn hại về tài sản hoặc sức khỏe khi sản phẩm mà anh ta cung cấp gây ra (không chỉ cho người sử dụng mà còn cả những người thứ ba có liên quan). Tuy nhiên, chính bản thân sản phẩm có khuyết tật bị tổn hại thì lại không thuộc phạm vi trách nhiệm của nhà sản xuất theo nghĩa của khái niệm này. TNSP có thể phân biệt với nghĩa vụ đảm bảo chất lượng trong hợp đồng. Đây là nghĩa vụ mà người bán, người xuất khẩu hàng hóa khi thực hiện hợp đồng chỉ phải thực hiện trước phía bên kia trong hợp đồng, trong khi TNSP liên quan tới những quyền đặc biệt của người sử dụng (người mua hoặc người thứ ba) được pháp luật bảo vệ về một sản phẩm phải đảm bảo an toàn khi nó được đưa vào lưu thông.

### **2.2. Luật Trách nhiệm sản phẩm**

Để có cơ sở pháp lý cho việc quy kết trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với nhà sản xuất, nhiều nước đã ban hành Luật về TNSP (product liability law). Luật TNSP liên quan đến việc giải quyết trách nhiệm bồi thường, khắc phục hậu quả, thậm chí thu hồi sản phẩm của nhà sản xuất do sản phẩm có

khuyết tật và không an toàn khi sử dụng. Trước kia, do được điều chỉnh bởi pháp luật dân sự, TNSP chỉ phát sinh trong khuôn khổ của những hợp đồng cụ thể, nói cách khác chỉ có những bên có liên quan trong hợp đồng mới có thể kiện đòi bồi thường thiệt hại. Ngày nay, Luật TNSP đã phát triển tới một quan điểm cho phép bất cứ ai bị thiệt hại bởi một sản phẩm khuyết tật (được định nghĩa như một sản phẩm nguy hiểm quá mức cho việc sử dụng nó) có thể dẫn tới việc trách nhiệm bồi thường do bất kì bên nào trong chuỗi phân phối sản phẩm, có thể là nhà sản xuất, nhà bán buôn, nhà bán lẻ, thậm chí là người sản xuất một bộ phận linh kiện. Mục đích của Luật TNSP là nhằm xác lập cơ sở pháp lý cho việc quy trách nhiệm cho nhà sản xuất để bồi thường các chi phí, tổn thất về tính mạng, sức khỏe hoặc tài sản xảy ra do khuyết tật trong hàng hoá mà họ cung cấp. Với cách thức đó, Luật TNSP góp phần bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng cũng như một chế độ sản xuất hàng hóa an toàn, lành mạnh.

### **2.3. Sự phát triển của Luật Trách nhiệm sản phẩm**

Trước kia, vấn đề TNSP về cơ bản dựa vào yêu cầu đảm bảo chất lượng của nhà cung cấp trong hợp đồng mua bán và được điều chỉnh bởi pháp luật dân sự. Bộ luật Dân sự là cơ sở pháp lý cơ bản để giải quyết các khiếu kiện về các thiệt hại mà người tiêu dùng gặp phải khi sử dụng sản phẩm. Chẳng hạn, ở CHLB Đức người ta sử dụng Điều 823 của Bộ luật Dân sự để yêu cầu người có hành vi gây thiệt hại có lỗi (kể cả trong và ngoài hợp đồng) phải bồi thường thiệt hại; ở Nhật Bản trong Bộ luật Dân sự, Điều 709 cho phép áp dụng nguyên tắc trách nhiệm dựa trên những khuyết tật và quy định những khuyết tật đó tồn tại phải do lỗi của nhà sản xuất. Khi Luật TNSP của Nhật ra đời, những khuyết tật trong sản phẩm là điều kiện để nhà sản xuất chịu trách nhiệm chứ không phải là lỗi hoặc sự cố ý của nhà sản xuất. Trách nhiệm về những khuyết tật sản phẩm gây thiệt hại cũng phụ thuộc một phần vào

trong hợp đồng, những vấn đề còn lại được điều chỉnh bởi những quy định của pháp luật dân sự về trách nhiệm của người bán hàng.

Về cơ bản, kể từ khi Luật TNSP ra đời, người ta đã tiếp nhận quan điểm “*trách nhiệm không nhất thiết dựa theo nguyên tắc lỗi*”, tức là nhà sản xuất sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cả những thiệt hại nếu nguyên nhân của những tổn thất đó là do khuyết tật của sản phẩm mà không quan tâm đến lỗi của nhà sản xuất<sup>1</sup>. Do đó, sự ra đời của Luật TNSP đã thay đổi nguyên tắc trách nhiệm: *từ nguyên tắc trách nhiệm dựa trên lỗi đến nguyên tắc trách nhiệm dựa trên khuyết tật*. Điều này giúp cho người bị thiệt hại vì lý do khuyết tật của sản phẩm dễ dàng khiếu nại đòi bồi thường các thiệt hại mà họ phải gánh chịu trong trường hợp khó chứng minh được lỗi của nhà sản xuất.

Với sự gia tăng không ngừng của sản xuất hàng hóa theo quy mô lớn, việc kiểm soát về chất lượng hàng hóa gặp phải nhiều vấn đề thách thức và điều này dẫn đến gia tăng những thiệt hại về cá nhân và tài sản đối với người sử dụng, kể cả người thứ 3 có liên quan do sản phẩm chứa đựng khuyết tật. Những nước đã đi tiên phong như Hoa Kỳ, Đức, Anh, Nhật Bản... trong việc ra phán quyết bởi tòa án về TNSP của nhà sản xuất. Tại các vụ kiện về TNSP trước đây, người bị thiệt hại bao giờ cũng phải chứng minh lỗi của nhà sản xuất. Trước tòa với những thủ tục phức tạp, việc chứng minh được lỗi của người sản xuất là rất khó khăn đối với người bị thiệt hại. Kể từ những năm 60 đã có rất nhiều vụ việc được đưa ra xét xử, điển hình là những vụ như: Greenman v. Yuba Power Products Inc. năm 1963 (California, Hoa Kỳ)<sup>2</sup>; vụ Tiêm phòng dịch gà (Đức 1968, BGHZ 51, 91); vụ Ford Pinto (Grimshaw v. Ford Motor Co., 119 Cal. App. 3d. 757

(1981))<sup>3</sup>; vụ BMW v. Gore 1996 (Hoa Kỳ)<sup>4</sup> và hàng loạt những trường hợp liên quan đến thuốc lá khác ở Hoa Kỳ mà theo đó người bị thiệt hại cần phải chứng minh lỗi của người sản xuất hoặc người cung cấp.

Nhìn chung, các vụ kiện về TNSP luôn có xu hướng tăng tại Hoa Kỳ. Mặc dù mới bắt đầu được xử lý theo pháp luật về TNSP từ nửa cuối thế kỷ 20, nhưng cho đến năm 1992, tại Hoa Kỳ đã có tới 12.763 vụ kiện tại 75 khu vực quan trọng đã được đưa ra phán quyết. Tại các quốc gia khác như Nhật Bản, CHLB Đức, Pháp,... số các vụ việc được đưa xét xử cũng không ngừng tăng, mặc dù mức độ nghiêm trọng của chúng có thể khác nhau. Qua đó có thể thấy nhu cầu điều chỉnh bằng pháp luật vấn đề TNSP là nhu cầu có tính khách quan của nền kinh tế thị trường và đặc biệt trong thời đại của những thị trường có tính toàn cầu hiện nay.

### 3. KHẢ NĂNG ÁP DỤNG LUẬT TNSP TRONG KINH DOANH QUỐC TẾ

**Người xuất khẩu** có thể phải chịu trách nhiệm về những khuyết tật của sản phẩm đối với người sử dụng ngoài những nghĩa vụ về đảm bảo chất lượng hàng hóa trước phía bên kia của hợp đồng mua bán quốc tế. Do người xuất khẩu bán hàng sang một nước khác nước mình mang quốc tịch và ở đó lại gây ra thiệt hại về con người và về vật chất, vấn đề đặt ra là TNSP đối với người xuất khẩu ở đây được giải quyết theo luật của nước nào. Chịu trách nhiệm về sản phẩm, thông thường, được quy định bởi một đạo luật cụ thể của nước người bị thiệt hại. Cho nên, những nguyên lý của tư pháp quốc tế khó có thể được áp dụng cho những vụ kiện về TNSP.

Theo tư pháp quốc tế, ở đa số các nước khi quy kết TNSP người ta dựa trên nguyên tắc Luật nơi thực hiện hành vi (lex coci delicti comissi) để áp dụng cho trường hợp

<sup>1</sup> Tuy nhiên, tại Hoa Kỳ, Tòa án cũng đã phát triển từ rất sớm lý thuyết “strict liability in tort”, tạm hiểu là “*trách nhiệm không phụ thuộc vào lỗi*”.

<sup>2</sup> Chi tiết tại địa chỉ: <http://online.ceb.com/calcases/C2/59C2d57.htm>

<sup>3</sup> Chi tiết tại địa chỉ: <http://www.fordpinto.com/courtcase.htm>

<sup>4</sup> Chi tiết tại địa chỉ: <http://www.aviationlawcorp.com/content/task75.html>.

cụ thể. Nơi thực hiện hành vi có thể là nơi thực hiện (sản xuất, chế biến, bán hàng, cho đến nơi kết quả xảy ra) trong phạm vi của một quốc gia. Tuy nhiên, trong kinh doanh quốc tế, hàng hóa được chuyển từ nước này sang nước khác, nơi thực hiện hành vi sản xuất, nhưng nơi thiệt hại xảy ra lại diễn ra tại nước người nhập khẩu. Điều này dẫn đến một hệ quả là nhà sản xuất của hàng hóa có khuyết tật có thể phải chịu trách nhiệm không chỉ theo pháp luật mà họ có cơ sở sản xuất mà còn chịu trách nhiệm tại nước người nhập khẩu, nơi mà thiệt hại về con người và tài sản thường xảy ra. Chẳng hạn, nếu hàng hóa được sản xuất tại CHLB Đức và bán tại Hoa Kỳ thì luật của Đức và luật của Hoa Kỳ đều có khả năng áp dụng cho trường hợp tương ứng. Điều này dẫn những xung đột nhất định trong việc giải quyết những vụ việc cụ thể vì pháp luật của các nước sẽ quy định khác nhau. Thông thường, vấn đề TNSP theo pháp luật của nước người xuất khẩu lại ít nghiêm ngặt hơn luật của nước người nhập khẩu, thậm chí là sản phẩm không được coi là có khuyết tật khi nó gây thiệt hại tại nước nhập khẩu. Các vụ kiện thường xảy ra khi xuất khẩu vào thị trường khó tính, nhất là thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU. Trên thực tế, tại các nước công nghiệp phát triển, người bị thiệt hại thường kiện trực tiếp đến tòa án có thẩm quyền của nước họ và tòa án sẽ căn cứ vào luật nước tòa án (*lex fori*) để giải quyết.

Trong lĩnh vực mua bán quốc tế hiện nay không có điều ước quốc tế nào điều chỉnh vấn đề trách nhiệm của nhà sản xuất hoặc người xuất khẩu đối với sản phẩm có khuyết tật. Ngay cả Công ước Viên 1980 về mua bán hàng hóa quốc tế cũng không ràng buộc TNSP đối với người xuất khẩu. Điều 5 của Công ước quy định rõ *những thiệt hại rõ ràng do TNSP chẳng hạn như chết người, bị thương, theo Công ước sẽ không được bồi thường.*

#### 4. MỘT SỐ YẾU TỐ CƠ BẢN CẤU THÀNH TNSP

Mặc dù pháp luật của từng nước có những quy định khác nhau về TNSP đối với

nhà sản xuất, tuy nhiên những yếu tố cơ bản sau đây được quy định phổ biến trong pháp luật về TNSP của nhiều nước.

##### 4.1. Khái niệm sản phẩm

Theo nghĩa thông thường, sản phẩm (products) bao gồm hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, sản phẩm là đối tượng của Luật TNSP chỉ bao gồm những động sản được sản xuất hoặc chế biến<sup>5</sup> và nó không phụ thuộc vào việc sản xuất theo dây chuyền công nghiệp với quy mô lớn hay sản xuất thủ công những sản phẩm riêng lẻ. Các sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và khoáng sản mà không được chế biến thì không phải là đối tượng được điều chỉnh của lĩnh vực pháp luật này, trừ những sản phẩm nông nghiệp ít nhất là một lần chế biến.

Ngược lại, những tài sản vô hình như dịch vụ, thông tin, phần mềm,... và bất động sản sẽ không phải là đối tượng của luật TNSP.

##### 4.2. Khuyết tật của sản phẩm

Khuyết tật của sản phẩm là yếu tố cấu thành quan trọng nhất của TNSP, vì trách nhiệm này có thể không phụ thuộc vào yếu tố lỗi của nhà sản xuất. Điều quan trọng là cần phải có mối quan hệ nhân quả giữa khuyết tật của sản phẩm và thiệt hại xảy ra.

Khuyết tật của sản phẩm tồn tại khi sản phẩm không đảm bảo an toàn mà thông thường người ta có thể mong đợi sự an toàn đó dẫn đến các tổn thất liên quan đến tính mạng và tài sản cho người sử dụng. Sự thiếu an toàn ở đây là thiếu an toàn mà một sản phẩm thông thường cần có, nó có thể nằm ở cả hai quá trình đó là thiết kế và hoàn thành sản phẩm (design defects, manufacturing defects)<sup>6</sup>. Điều này còn thể hiện sản phẩm đã

<sup>5</sup> Chẳng hạn, Điều 2 điểm 2 Luật TNSP CHLB Đức (Produkthaftungsgesetz sửa đổi 2002).

<sup>6</sup> Khuyết tật trong giai đoạn sản xuất sản phẩm xuất hiện khi mà thành phẩm không tuân theo dự kiến hoặc quy cách phẩm chất của nhà sản xuất để ra. Ví dụ, những sản phẩm có khuyết tật do: khi sản xuất đã sử dụng các vật liệu không đúng tiêu chuẩn. Mặt khác, khuyết tật trong thiết kế (design defects) xảy ra

không có hoặc không có đầy đủ hướng dẫn, cảnh báo trước những nguy hiểm mà nó xuất hiện khi sử dụng sản phẩm<sup>7</sup>. Kết luận về an toàn của sản phẩm phải dựa trên các yếu tố bản chất của sản phẩm, cách sử dụng sản phẩm một cách thông thường và thời gian mà nhà sản xuất sản phẩm đưa vào lưu thông trên thị trường. Trên thực tế, mức độ của mỗi yếu tố là khác nhau và phụ thuộc vào từng tình huống cụ thể của sản phẩm, bao gồm các vấn đề như giới thiệu về sản phẩm (hướng dẫn sử dụng, những điều cần chú ý,... để sử dụng sản phẩm một cách an toàn), các tính năng, tác dụng của sản phẩm, chi phí (mức độ an toàn của sản phẩm so với các sản phẩm cùng một mức giá), khả năng gây ra tổn thất và thời gian sử dụng sản phẩm trong điều kiện thông thường. Thời gian này được hiểu là việc sử dụng sản phẩm phải đảm bảo an toàn cho người sử dụng từ khi sản phẩm đó được sản xuất và được đưa vào lưu thông trên thị trường trong một khoảng thời gian nhất định do nhà sản xuất đưa ra. Thời gian này thông thường được tính kể từ thời điểm nhà sản xuất giao mặt hàng đó hoặc khi sản phẩm được chuyển đến người sử dụng cùng với các yêu cầu về kỹ thuật và mức độ an toàn của sản phẩm.

Ngoài ra, để đánh giá sự an toàn của sản phẩm người ta còn phải căn cứ vào mối quan hệ giữa giá cả của sản phẩm và mức độ thỏa

mãn của sản phẩm mang lại. Ở một mức giá nào đó mà người tiêu dùng bỏ ra cho sản phẩm, về nguyên tắc, anh ta sẽ được quyền chờ đợi một sự đảm bảo về chất lượng tương ứng với giá đó. Chẳng hạn, khi mua xe ô tô với hệ thống phanh chống bó cứng và phân bổ lực điện tử (ABS), người mua sẽ phải trả giá cao hơn nhiều so với phanh tang trống thông thường và anh ta có quyền chờ đợi sự an toàn của hệ thống phanh ABS nhiều hơn so với phanh thông thường khác, nhất là khi xe chạy trên những đoạn đường địa hình khác nhau. Nếu rủi ro vẫn xảy ra như trong điều kiện của phanh thông thường thì chứng tỏ rằng sản phẩm phanh ABS đã có khuyết tật.

Một vấn đề khác cần tìm hiểu thêm ở đây là khuyết tật của sản phẩm phải chứa đựng sự thiếu an toàn (nguy hiểm) một cách bất hợp lý (unreasonably) khi sử dụng sản phẩm. Nếu một sản phẩm với bản chất chứa đựng sự nguy hiểm, sự nguy hiểm này luôn luôn tồn tại một cách hợp lý trong quá trình sử dụng thì nhà sản xuất sẽ không phải chịu trách nhiệm cho sản phẩm đó. Chẳng hạn, thiết bị truyền tải điện, xăng dầu, axit, độc dược... những sản phẩm này vốn đã ẩn chứa sự nguy hiểm, nhưng công năng, tính hữu dụng của nó còn lớn hơn nhiều so với sự nguy hiểm đó. Sự nguy hiểm như thế tồn tại thực chất là do bản chất công năng của sản phẩm, nó gắn liền với bản chất của sản phẩm.

Một nhân tố khác để đánh giá một sản phẩm có khuyết tật là liệu sản phẩm đó cần phải có những cảnh báo thích hợp hay không? Nếu sự cảnh báo không đầy đủ sẽ làm tăng sự nguy hiểm, thì bản thân nó cũng có thể coi là sự cấu thả của nhà sản xuất. Hơn nữa, sự cảnh báo thích hợp về sự nguy hiểm tiềm ẩn trong sản phẩm phải thỏa mãn điều kiện: khi sử dụng sản phẩm đó sẽ không phát sinh các rủi ro một cách vô lý cho người sử dụng. Do đó, một sản phẩm có ẩn chứa các nguy cơ gây nguy hiểm mà được cảnh báo một cách thích hợp cho người sử dụng theo cách thức thông thường thì nhà sản xuất sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các thiệt hại do nguồn nguy hiểm đó.

---

khi sản phẩm được sản xuất đúng theo thiết kế, nhưng bản thân sản phẩm có những dấu hiệu có thể gây ra nguy hiểm bất hợp lý cho người sử dụng theo cách thức thông thường. Các vụ tranh chấp về TNSP có liên quan đến các trường hợp khuyết tật trong thiết kế ngày nay xảy ra tương đối phổ biến. Chẳng hạn, các tác dụng phụ gây nguy hiểm của vắc xin, các loại dược phẩm khác, các loại vải dễ gây cháy, rồi các vụ tranh chấp về các dụng cụ, thiết bị điện tử gây nguy hiểm.... nói chung, khuyết tật trong thiết kế có thể xảy ra trong rất nhiều trường hợp mà việc thiết kế sản phẩm làm cho nó trở nên nguy hiểm một cách bất hợp lý và gây ra tai nạn cho người tiêu dùng sử dụng theo cách thức thông thường. Việc đánh giá những nguy hiểm do lỗi thiết kế của sản phẩm trong nhiều trường hợp là tương đối phức tạp.

<sup>7</sup> Wolfganglehr, Der Exportvertrag, NXB Heymanns, Köln-Berlin-Bonn-München 1998, tr. 164.

**4.3. Thiệt hại xảy ra đối với người đi kiện**

Cơ sở của việc bồi thường thiệt hại chính là việc người đi kiện phải gánh chịu thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật. Thiệt hại mà người sử dụng phải gánh chịu bao gồm thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, thiệt hại về tài sản và thiệt hại về những khoản lợi đáng lẽ phải thu được. Trong mối quan hệ này, khuyết tật của sản phẩm phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến thiệt hại xảy ra cho người sử dụng chúng. Tuy nhiên, vấn đề này cũng đòi hỏi là việc sử dụng sản phẩm đã tuân thủ đúng những quy định hướng dẫn về an toàn sản phẩm của người sản xuất. Quyền yêu cầu bồi thường của người bị thiệt hại trong các vụ kiện TNSP chỉ có thể được thỏa mãn khi anh ta chứng minh được thiệt hại mà người đó phải gánh chịu do việc sử dụng sản phẩm đúng như hướng dẫn an toàn của người cung cấp.

**4.4. Khiếu nại trách nhiệm sản phẩm**

Khiếu nại TNSP là việc khi người bị thiệt hại hoặc người đại diện của họ yêu cầu người sản xuất hoặc nhà cung cấp phải bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật hoặc gây nguy hiểm. Cơ sở của việc khiếu nại hay kiện nhà sản xuất về trách nhiệm sản phẩm thường dựa trên lỗi cấu thả dẫn đến sản phẩm có khuyết tật hoặc đơn thuần là do sản phẩm có khuyết tật. Như trên đã đề cập, hầu hết các quốc gia phát triển đã ban hành Luật TNSP, theo đó quyền khiếu nại của người bị thiệt hại đối với sản phẩm có khuyết tật hoặc trách nhiệm bắt buộc đối với nhà sản xuất được xác lập. Tuy nhiên, quyền yêu cầu khiếu nại của bên bị thiệt hại chỉ có thể được thỏa mãn khi họ chứng minh được rằng sản phẩm có khuyết tật và gây thiệt hại cho người sử dụng.

Khi khiếu nại, theo quy định của Luật TNSP, người bị thiệt hại cần phải chỉ ra rằng nhà sản xuất, người bán hàng... có nghĩa vụ phải thực hiện quy trình sản xuất hoặc bán một sản phẩm một cách cẩn thận, đúng đắn, tuy nhiên đã không hoàn thành nghĩa vụ đó (cố ý hoặc cấu thả), dẫn đến tổn hại cho

người khiếu nại. Sự cấu thả thể hiện trong những hành vi mà một người với sự thận trọng thông thường trong những hoàn cảnh tương tự sẽ không làm; hoặc đã không quan tâm hoặc không quan tâm đúng mức đến việc thực hiện nghĩa vụ của mình. Trong mối quan hệ với TNSP, sự cấu thả có thể xảy ra trong rất nhiều khâu của quá trình sản xuất sản phẩm, chẳng hạn, trong việc kiểm soát chất lượng sản phẩm, hoặc sự cấu thả trong khi bảo dưỡng máy móc sản xuất sản phẩm, trong việc dự đoán khả năng tác động, ảnh hưởng của sản phẩm, trong việc không đưa ra khuyến cáo hoặc chỉ dẫn, hoặc đưa ra khuyến cáo hoặc chỉ dẫn kém đầy đủ, cấu thả trong việc đưa sản phẩm ra thị trường buôn bán, hoặc bất kì khâu nào khác trong quá trình sản xuất hoặc phân phối mà ở đó không có sự cẩn thận cần thiết và hợp lý.

**4.5. Người chịu trách nhiệm về khuyết tật của sản phẩm**

Người chịu trách nhiệm về khuyết tật của sản phẩm trước hết là nhà sản xuất, người chế biến nguyên liệu thô và người sản xuất bán thành phẩm và người tương tự như là nhà người sản xuất (Quasi-Producer) và nếu không, sẽ là những người phân phối sản phẩm<sup>\*</sup>. Trong kinh doanh quốc tế, không chỉ nhà sản xuất là địa chỉ áp dụng luật mà còn bao gồm cả người xuất khẩu trong những trường hợp vì những lý do khác nhau không xác định được nhà sản xuất khi người này cung cấp những thông tin về hàng hóa như là nhà sản xuất. Trong phạm vi của Liên minh châu Âu (EU), pháp luật của EU quy định người nhập khẩu cũng phải chịu trách nhiệm về sản phẩm có khuyết tật tương tự như nhà sản xuất khi họ phân phối sản phẩm trên thị trường. Điều này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bị thiệt hại có thể khiếu nại, khởi kiện về sản phẩm có khuyết tật trực tiếp đối với người nhập khẩu mà không cần phải biết rõ danh tính và địa chỉ của nhà sản xuất.

<sup>\*</sup> Quasi-Producer, chẳng hạn, như sản phẩm được mang nhãn hiệu hàng hóa, các dấu hiệu đặc trưng, ký mã hiệu của sản phẩm của nhà sản xuất đó.

#### 4.6. Miễn trách nhiệm

Trong một số trường hợp ngoại lệ, nhà sản xuất có thể được miễn trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với người sử dụng do sản phẩm của nhà sản xuất có khuyết tật. Trước hết, nếu sản phẩm chưa được đưa vào lưu thông bởi nhà sản xuất, nhưng do một sự nhầm lẫn, lỗi cố ý của người thứ ba đã đưa sản phẩm vào lưu thông thì nhà sản xuất được miễn trách nhiệm. Thứ đến là những sản phẩm còn đang trong giai đoạn nghiên cứu, phát triển hoặc thử nghiệm, những khuyết tật của sản phẩm còn có thể chưa được loại bỏ hoàn toàn thì nhà sản xuất cũng được miễn trách nhiệm nếu khách hàng cũng được biết trước về những thông tin bản chất của sản phẩm. Trong thực tiễn giải quyết tranh chấp về TNSP, người ta chấp nhận quan điểm "rủi ro do sản phẩm đang trong giai đoạn được hoàn thiện" hoặc sản phẩm chưa được đưa vào lưu thông chính thức trên thị trường. Điều này có nghĩa là người sản xuất sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại nếu chứng minh được rằng thực trạng kiến thức khoa học và công nghệ tại thời điểm mà họ không đủ khả năng phát hiện ra được sự tồn tại của khuyết tật trong sản phẩm. Kiến thức khoa học và công nghệ ở đây là tất cả những kiến thức đã có từ trước đó mà có thể ảnh hưởng có tính quyết định đến sự tồn tại của khuyết tật sản phẩm.

#### 4.7. Thời hiệu khởi kiện

Thời hạn mà người bị thiệt hại có thể khởi kiện nhà sản xuất đối với những thiệt hại do khuyết tật của sản phẩm theo pháp luật của đa số các nước<sup>9</sup> là 3 năm kể từ thời điểm người bị thiệt hại hoặc đại diện pháp luật của họ phát hiện ra thiệt hại và 10 năm kể từ thời điểm người sản xuất, người bán đưa sản phẩm vào lưu thông trên thị trường. Điều kiện bắt đầu của thời hiệu khởi kiện chính là người bị thiệt hại có đủ cơ sở để nhận biết về thiệt hại, về lỗi của sản phẩm và về người sản xuất hoặc phân phối. Nhưng kể

từ sau 10 năm đưa sản phẩm vào lưu thông trên thị trường, nhà sản xuất không còn phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với khuyết tật hàng hóa do mình sản xuất.

#### 5. MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT

*Về quản trị trách nhiệm sản phẩm trong kinh doanh quốc tế:* trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với sản phẩm có khuyết tật trong kinh doanh quốc tế là một loại rủi ro không thể loại trừ. Thay vào đó, người ta chỉ có thể giảm thiểu hoặc phòng tránh một cách hữu hiệu những rủi ro này. Mỗi doanh nghiệp khi xuất khẩu vào thị trường các nước phát triển, nhất là vào thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU... cần phải có chiến lược phòng tránh và giảm thiểu tối đa rủi ro từ vấn đề TNSP. Theo đó, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm nhằm giảm thiểu rủi ro do những khuyết tật của sản phẩm là vấn đề trung tâm của quản trị TNSP trên phạm vi quốc tế. Mọi quá trình của quản trị rủi ro, đặc biệt là những quá trình hợp thành sản phẩm với các chức năng riêng biệt phải được chú trọng đặc biệt. Người sản xuất cần phải mô tả được toàn bộ quá trình tác nghiệp hình thành sản phẩm từ khâu nhận nguyên liệu hay bán thành phẩm cho đến khi nó được đưa ra thị trường.

Nhìn chung, doanh nghiệp cần phải có chiến lược quản trị chất lượng hữu hiệu nhằm đảm bảo sản phẩm của mình thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng cũng như tiêu chuẩn an toàn trước khi đưa vào lưu thông. Sản phẩm được đưa vào lưu thông sẽ không được phép có bất kỳ khuyết tật nào. Việc doanh nghiệp có sự cam kết về đảm bảo chất lượng của sản phẩm cũng làm cho giá trị thương hiệu của sản phẩm được nâng cao. Các tiêu chuẩn an toàn của sản phẩm đều được thể hiện rõ ràng trong các tài liệu kỹ thuật.

*Đối với xuất khẩu hàng hóa:* trong thời đại của kinh tế toàn cầu và trước sự phát triển không ngừng của công nghiệp và thương mại quốc tế, việc giảm thiểu nguy cơ đòi bồi thường liên quan đến TNSP là một yêu cầu quan trọng đặt ra đối với người xuất khẩu. Doanh nghiệp Việt Nam thâm nhập thị

<sup>9</sup> Chẳng hạn, Điều 4 Luật TNSP CHLB Đức (ProdHaftG), Điều 5 Luật TNSP Nhật Bản.

trường hàng hóa ở những nước phát triển cũng đặt ra yêu cầu đó, có nghĩa là phải tính đến nguy cơ của những vụ kiện đòi bồi thường về TNSP, nhất là những vụ kiện có sự lạm dụng Luật TNSP.

Để giải quyết vấn đề này, trước hết người xuất khẩu cần phải rất thận trọng trong việc soạn thảo hợp đồng xuất nhập khẩu, nội dung của hợp đồng phải đảm bảo đúng đắn, chặt chẽ. Xét dưới giác độ giá trị pháp lý, hợp đồng xuất nhập khẩu được coi là "*luật cao nhất*" đối với các bên, do vậy sau khi ký kết, hợp đồng sẽ có giá trị pháp lý ràng buộc các bên liên quan. Khi có tranh chấp phát sinh thì hợp đồng là cơ sở pháp lý đầu tiên và quan trọng nhất để xác định quyền và nghĩa vụ cũng như trách nhiệm pháp lý của các bên. Do vậy, việc soạn thảo hợp đồng có nội dung đầy đủ chặt chẽ, kín kẽ cả về khía cạnh pháp lý và khía cạnh kỹ thuật đóng vai trò hết sức quan trọng nhằm hạn chế những tranh chấp về chất lượng sản phẩm. Trong đó, điều khoản xác định phẩm chất của hàng hoá mà người bán sẽ cung cấp phải đảm bảo vừa có tính khái quát cao và vừa có tính chính xác, cụ thể và tốt nhất là phải nhằm loại trừ tối đa khả năng áp dụng các quy định của Luật TNSP. Việc quy định thời hạn khiếu nại đối với các khuyết tật của hàng hoá cũng phải rõ ràng, nhất thiết trong mọi trường hợp phải có giới hạn hợp lý về mặt thời gian.

Khi xuất khẩu sang thị trường những nước phát triển còn phải chú ý tuân thủ những tiêu chuẩn khoa học và kỹ thuật mới nhất của những nước này. Chẳng hạn, như HACCP (tiêu chuẩn đối với thủy sản xuất khẩu vào Hoa Kỳ), DIN (tiêu chuẩn công nghiệp Đức), JIS (tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản)... Quy định của những tiêu chuẩn nói trên thường chứa đựng những tiêu chí đảm bảo sản phẩm an toàn. Việc không thỏa mãn những quy định trong bộ tiêu chuẩn của quốc gia của sản phẩm thường bị suy đoán là sản phẩm đó có khuyết tật. Tuy nhiên, ngược lại, doanh nghiệp xuất khẩu cũng phải lưu ý rằng việc thỏa mãn các tiêu chuẩn quốc gia

không phải là điều kiện để miễn trách nhiệm tuyệt đối đối với khuyết tật của sản phẩm.

Một trong những vấn đề quan trọng tiếp theo là doanh nghiệp xuất khẩu phải tìm hiểu pháp luật nước người nhập khẩu, đặc biệt là Luật TNSP. Nếu người xuất khẩu có kiến thức tốt về pháp luật nói chung và TNSP nói riêng của nước người nhập khẩu thì người này khó có thể áp đặt được mức bồi thường thiệt hại quá mức, đặc biệt là khi nguyên đơn có dấu hiệu lạm dụng luật. Nếu hàng hóa thiếu an toàn một cách rõ rệt, cần phải được giải quyết với nguyên đơn thông qua thương lượng, hoà giải để tránh phải bỏ ra những chi phí vô ích mà vẫn không giành được phần thắng. Trên thực tế hiện nay, giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế bằng con đường thương lượng, hoà giải đối với TNSP được đánh giá là có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất nếu hai bên chấp thuận.

**Đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam:** hiện nay, hàng hóa từ nước ngoài được phân phối tại Việt Nam ngày càng đa dạng về chủng loại và tăng về số lượng. Thực tế này kéo theo nhiều loại hàng hóa, đặc biệt là thực phẩm, được phẩm từ nước ngoài có nhiều dấu hiệu vi phạm các quy tắc về vệ sinh an toàn. Nhiều thực phẩm, được phẩm được nhập vào Việt Nam, một mặt không được kiểm soát chặt chẽ về chất lượng, mặt khác nếu có nguy hiểm, gây thiệt hại cho người sử dụng thì cũng không có cơ sở pháp lý để kiện đòi bồi thường. Khi hàng hóa từ nước ngoài được phân phối tại Việt Nam ngày càng tăng, trách nhiệm của người xuất khẩu, người sản xuất phải được luật hóa để đảm bảo họ phải có trách nhiệm đối với sản phẩm mà họ cung cấp. Những hàng hóa có chất lượng kém từ nước ngoài, nhất là từ Trung Quốc, như thực phẩm gây tác hại đến sức khỏe của người tiêu dùng cần phải có cơ sở pháp lý để khởi kiện và yêu cầu đòi bồi thường thỏa đáng. Điều này cũng có tác dụng răn đe những người sản xuất hoặc cung cấp hàng giả, hàng kém chất lượng có thể gây tổn hại đến sức khỏe, tài sản của người sử dụng.



Vấn đề này cũng đặt ra một nhu cầu cấp thiết phải có một đạo luật về TNSP để tạo lập cơ sở pháp lý cho việc kiện đòi bồi thường thiệt hại - ít nhất cũng có thể là đối với người nhập khẩu và phân phối hàng hóa đó tại Việt Nam.

*Về việc ban hành Luật TNSP:* như trên đã đề cập, tại Việt Nam, TNSP là vấn đề còn rất mới mẻ không chỉ đối doanh nghiệp với tính cách là nhà sản xuất mà còn cả đối với giới nghiên cứu, giảng dạy. Mới đây, tại Việt Nam, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa được Quốc hội Khóa XII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 21/11/2007. Luật này quy định quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hoá và tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa (Điều 1). Có thể thấy, mục đích của nhà làm luật là thông qua việc ban hành đạo luật này có được cơ sở pháp lý quan trọng nhằm tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và hạn chế những vi phạm nghiêm trọng về chất lượng, tiêu chuẩn hàng hoá như đã xảy ra trong thời gian gần đây<sup>10</sup>. Mặc dù có quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại (tại Điều 61), tuy nhiên, đây mới chỉ là quy định còn hết sức giản đơn, chung chung, không thể thay thế được đạo luật đặc thù về TNSP, các chế tài được áp dụng cho các trường hợp có vi phạm về cơ bản dựa vào chế tài của Bộ luật Dân sự nên thiếu tính răn đe, khả năng quy kết và ngăn ngừa những trường hợp tương tự trong tương lai. Việc quy TNSP đối nhà sản xuất chỉ có thể đạt được hiệu quả cao nếu nó được xem xét dựa trên khuôn khổ của một đạo luật đặc thù khi sản phẩm của họ có sai sót. Việc xây dựng cơ sở pháp lý về TNSP không

chỉ buộc nhà sản xuất phải có trách nhiệm đối với sản phẩm của mình, ngoài ra còn góp phần vào việc nâng cao nhận thức trong xã hội về TNSP của doanh nghiệp, góp phần phòng tránh và hạn chế những hậu quả tiêu cực của vụ kiện đòi bồi thường quá mức đối với hàng hóa Việt Nam khi xuất khẩu ra nước ngoài.

Ở nước ta hiện nay, hàng hóa chưa đáp ứng đầy đủ được yêu cầu của người tiêu dùng, tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng còn tràn lan trên thị trường, vấn đề vệ sinh, an toàn thực phẩm chưa được coi trọng, quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng chưa được quan tâm đúng mức. Do vậy, việc xây dựng và ban hành Luật TNSP là cần thiết, nhằm tạo ra áp lực về trách nhiệm đối với nhà sản xuất nhằm nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa và bảo vệ quyền lợi chính đáng của người tiêu dùng.

*Về nhận thức của công chúng về TNSP:* nâng cao ý thức trách nhiệm đối với sản phẩm của nhà sản xuất là một yêu cầu cấp thiết của việc đảm bảo chất lượng sản phẩm khi đưa vào lưu thông. Chỉ khi nhà sản xuất có ý thức trách nhiệm cao thì những khuyết tật của sản phẩm mới được tìm cách loại bỏ một cách tối đa. Mặt khác, nhận thức của người tiêu dùng đối TNSP của nhà sản xuất cũng phải được nâng cao. Người tiêu dùng cần quan tâm đến quyền lợi hợp pháp của mình và biết vận dụng pháp luật để bảo vệ những quyền đó khi có thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng sản phẩm có sai sót. Sự phản ứng tiêu cực của người tiêu dùng đối với sản phẩm có khuyết tật là sức ép vô cùng quan trọng buộc nhà sản xuất phải quan tâm đến chất lượng của sản phẩm do mình sản xuất ra. Ngoài việc, cần quan tâm đến những thông tin về hàng hóa như chỉ dẫn sử dụng, công năng, thời hạn sử dụng, tác dụng phụ... người tiêu dùng cần phát huy “*quyền*” tối cao của mình là bỏ phiếu chọn (mua) những sản phẩm nào đảm bảo an toàn khi sử dụng.

<sup>10</sup> Đó là những trường hợp như nước tương vượt mức quy định chất 3-MCPD, sử dụng formole, hàn the trong phở và nhiều loại thức ăn khác, ghi sai thông tin sản phẩm trên nhãn hàng hoá v.v. ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, quyền lợi của người tiêu dùng.